



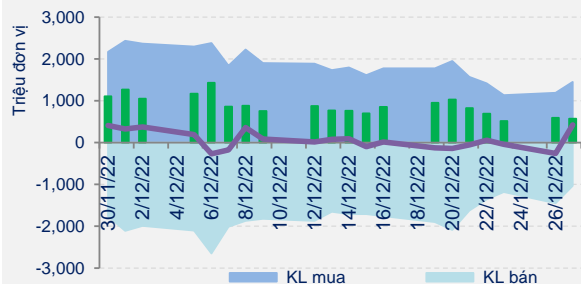
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/12/2022

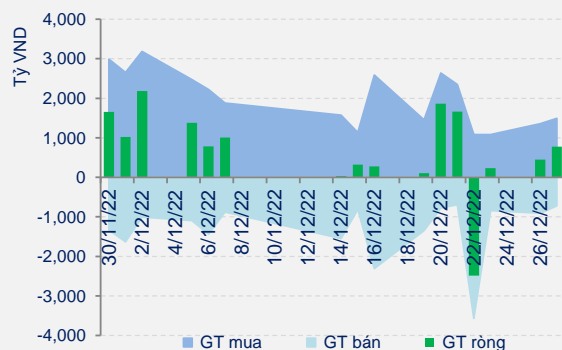
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,004.57	203.14
% Thay đổi	↑ 1.97%	↑ 2.34%
KLGD (CP)	570,281,609	71,214,676
GTGD (tỷ đồng)	9,565.69	1,107.90
Tổng cung (CP)	1,030,517,813	72,929,900
Tổng cầu (CP)	1,454,811,905	104,720,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	25,289,000	562,664
KL mua (CP)	67,490,000	1,034,723
GT mua (tỷ đồng)	1,492.88	20.95
GT bán (tỷ đồng)	719.45	9.26
GT ròng (tỷ đồng)	773.43	11.69

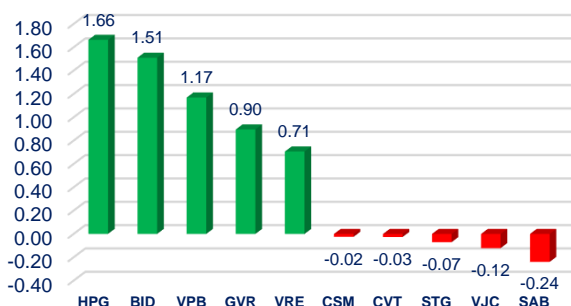
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay và lực cầu gia tăng mạnh trong phiên giao dịch chiều giúp các chỉ số hồi phục tốt.

VN-Index kết phiên tăng 19,36 điểm (+,197%) dừng ở mức 1.004,57 điểm. 331 cổ phiếu tăng giá (41 cổ phiếu trần), chỉ có 86 cổ phiếu giảm giá (2 cổ phiếu sàn).

HNX-Index tăng 4,64 điểm (+2,34%) dừng ở mức 203,14 điểm. UPCoM cũng hoà nhịp tăng ở mức nhẹ hơn 0,66 điểm (+0,95%) lên mức 70,52 điểm.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng ở mức cao, 772,79 tỷ giao dịch khớp lệnh sàn HOSE. NVL, HPG, STB là ba mã được mua ròng mạnh nhất với lần lượt 98, 87, 37 tỷ đồng.

HPG (+6,7%) tăng trần và là cổ phiếu tác động tốt nhất đến VN-Index giúp chỉ số này tăng 1,677 điểm.

Giá trị giao dịch trên HOSE chỉ đạt 9.569 tỷ. Rất có thể từ nay tới Tết âm lịch nhà đầu tư sẽ giảm dần giao dịch khiến cho giá trị giao dịch vẫn ở mức thấp. Tiền không có dấu hiệu gia tăng vào thời gian gần đây, mặc dù khối ngoại vẫn mua ròng đều đặn.

Ngành bất động sản giảm trong phiên giao dịch sáng nhưng có sự hồi phục ấn tượng trong phiên chiều khi lực cầu gia tăng tích cực. Nhiều cổ phiếu từ mức giá giảm đã được kéo lên để kết phiên trong sắc xanh. Thậm chí có mã còn tăng trần. Có thể kể đến các đại diện như NVL (+2,5%), DIG (+6,8%), CEO (+10%), HAG (+7%), VHM (+1,1%), KBC (+7%)...

Cổ phiếu ngành nông lâm ngư nghiệp thu hút được dòng tiền trong phiên hôm nay và tăng giá mạnh với BAF (+7%), DBC (+6,8%), IDI (+7%), VHC (+3,1%), PAN (+4,8%), bANV (+6,9%)...

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2023 tăng yếu hơn chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng mức chênh lệch lên thành -6,36 điểm. Điều này cho thấy là các trader vẫn đang thận trọng với xu hướng hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/12/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-INDEX hồi phục khá tốt trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy dòng tiền lớn vẫn đang đứng ngoài thị trường trong giai đoạn sát Tết.

VN-INDEX lấy lại được ngưỡng tâm lý 1.000 điểm nhưng vẫn kết phiên dưới ngưỡng kháng cự 1.010 điểm (MA50) và 1.040 điểm (MA20). Chúng tôi kỳ vọng, trong phiên giao dịch tiếp theo, lực cầu gia tăng có giúp cho thị trường tiếp tục hồi phục để hướng đến ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 1.010 điểm (MA50).

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau phiên giảm mạnh đầu tuần khiến VNINDEX mất mốc hỗ trợ 1.000 điểm, phiên hôm nay thị trường có nỗ lực phục hồi tương đối mạnh. Chốt phiên VNINDEX đóng cửa ở 1.004,57 điểm, tăng 19,36 điểm (+1,97%) với khối lượng giao dịch vận ở mức thấp (thấp hơn trung bình 20 phiên). Phiên hôm nay thị trường giao dịch trong trạng thái dằng co biến động nhẹ trong phần lớn thời gian dao động, tuy nhiên lực cầu bắt đáy tăng dần về cuối phiên đã giúp VNINDEX dần tăng mạnh và có được phiên phục hồi lấy lại mốc hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm. Như chúng tôi đã phân tích sau phiên thị trường giảm mạnh và VNINDEX mất ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm, trạng thái ngắn hạn của thị trường đang trở nên rủi ro hơn và thị trường vẫn tiếp tục vận động trong kênh downtrend chưa thể thoát ra. Việc VNINDEX lấy lại mốc tâm lý 1.000 điểm đem lại hy vọng thị trường cố gắng tìm điểm cân bằng quanh khoảng 950 -1050 điểm để từ đó phá vỡ được kênh downtrend và tích lũy chờ thời cơ bùng nổ mới.

Với trạng thái vận động như hiện các giao dịch giải ngân ngắn hạn đang có nhiều rủi ro hơn, cơ hội giải ngân chỉ xảy ra khi VNINDEX cho thấy có thể tạo được đáy ở khu vực hiện tại, nhà đầu tư cá nhân cần kiên nhẫn chờ đợi thêm để thị trường thể hiện rõ hơn khu vực tạo đáy. Với xu hướng trung, dài hạn, VNINDEX vẫn chưa thoát khỏi kênh Downtrend nhưng có kỳ vọng thị trường sẽ dần tìm được điểm cân bằng ở khu vực hiện tại. Chúng tôi đã kỳ vọng việc khối ngoại duy trì mua ròng mạnh và sự hồi phục của chứng khoán toàn cầu trong thời gian qua cộng với việc đã có những cổ phiếu đầu ngành thoát khỏi downtrend và vận động tích cực sẽ tạo động lực để VNINDEX thoát khỏi xu hướng downtrend và tích lũy lại chờ đợi thời cơ bùng nổ mới. Khu vực VNINDEX 950 điểm vẫn là một khu vực đem lại kỳ vọng chặn được đà rơi của VNINDEX, do đó với nhà đầu tư trung, dài hạn nên theo dõi kỹ vận động của VNINDEX trong thời gian tới để có quyết định hợp lý, với chiết khấu mạnh trong downtrend vừa qua thị trường sẽ tạo ra ngày càng nhiều cơ hội giải ngân cho nhà đầu tư trung, dài hạn.

Thị trường đã trở nên rủi ro hơn sau phiên giảm mạnh đầu tuần nhưng may mắn VNINDEX đã có nỗ lực phục hồi để lấy lại mốc hỗ trợ 1.000 điểm, như chúng tôi phân tích ở trên đối với nhà đầu tư ngắn hạn nên cần trọng hơn trong giai đoạn vận động hiện tại, rất có thể VNINDEX sẽ còn tiếp tục giảm và test các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn, chỉ tiến hành giải ngân khi có những tín hiệu hồi phục rõ rệt từ thị trường. Đối với nhà đầu tư trung, dài hạn, giá cổ phiếu ở khu vực hiện tại là tương đối hấp dẫn, tuy nhiên nếu VNINDEX vận động trở lại trong kênh Downtrend thì cơ hội mua thấp hơn tiếp tục hiện hữu trong thời gian tới. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/12/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DPM	43.00	41-43	51-53	37	2.8	37.6%	61.4%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	22.40	22-23	28-30	18	4.6	88.9%	1010.5%	Theo dõi chờ giải ngân
EVF	8.60	7.4.-7.85	9-9.5	7	8.2	0.0%	-12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
PLC	21.50	18.5-20	25-27	17	14.4	24.9%	1.3%	Theo dõi chờ giải ngân
SZC	25.95	22-24	31-32	20	11.4	-24.3%	-65.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DPG	26.50	25.5-27	33-35	24	4.9	20.2%	75.4%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	PVS	22.10	17.50	26-28	21	26.29%	Nắm giữ
25/11/2022	PVT	20.90	17.70	24-26	19.5	18.08%	Nắm giữ
5/12/2022	LPB	12.50	12.40	15-15.5	12	0.81%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Gỡ vướng mắc tại các dự án BOT giao thông

Nhiều dự án BOT sau khi hoàn thành vẫn chưa được thu phí hoặc không thể thu phí do những tác động từ cơ chế, chính sách, quy hoạch.

Kinh tế 2022 - 2023: Xuất khẩu vững chắc với thế 'chân kiềng'

Với những diễn biến phức tạp, khó lường và dị biệt của tình hình thế giới năm 2022, kinh tế đất nước vẫn gạt hái nhiều thành tựu đáng kể. Đóng góp chung vào kết quả này, ngành công thương dưới sự chỉ đạo trực tiếp từ Chính phủ đã linh hoạt giải pháp và chèo lái thành công để hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Quốc hội và Chính phủ giao. Đặc biệt, xuất khẩu vẫn nổi lên với gam màu sáng ấn tượng và được ví như chân kiềng vững chắc trong tăng trưởng kinh tế đất nước.

Điều chỉnh tăng hơn 911.000 triệu đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025

Theo Quyết định số 1608/QĐ-TTg của Chính phủ điều chỉnh tăng 911.046 triệu đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 (bao gồm 223.144 triệu đồng vốn trong nước và 687.902 triệu đồng vốn nước ngoài) cho Dự án đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông (phần thực hiện dự án) của Bộ Giao thông vận tải.

Sở Giao thông Vận tải TP HCM muốn khởi động lại dự án 2.600 tỉ đồng

Tháng 9-2022, TP HCM đã quyết định dừng dự án BT này và giao các sở ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất phương án khác để đầu tư.

Hải Phòng thu hút 3,2 tỷ USD vào các khu công nghiệp trong năm 2022

Năm 2022, thu hút vốn đầu tư vào khu kinh tế (KKT), các khu công nghiệp (KCN) của Hải Phòng đạt 3,2 tỷ USD, trong đó thu hút FDI đạt gần 2,5 tỷ USD.

Chuyên gia VEPR: Việt Nam là nền kinh tế ngược dòng khá ngoạn mục trong năm 2022

Theo TS. Nguyễn Quốc Việt, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR), so với các nền kinh tế ở các nước trên thế giới, Việt Nam tương đối lạc quan về mục tiêu tăng trưởng năm 2022. Chính phủ đã làm tốt về mặt ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, ông cho biết không nên quá lạc quan và cần quan tâm đến những "cơn gió ngược" có thể cản trở nền kinh tế vào năm sau.

Long An thu ngân sách đạt kỷ lục

Gần 22.000 tỷ đồng là số thu ngân sách kỷ lục tỉnh Long An đạt được trong năm nay. Con số này đạt 126% dự toán trung ương giao, tăng hơn 12% so với cùng kỳ năm ngoái.

Xuất siêu thặng dư gần 11 tỷ USD, đóng góp tích cực cho các chỉ số kinh tế vĩ mô

Cán cân thương mại tiếp tục ghi nhận xuất siêu năm thứ 7 liên tiếp với thặng dư gần 11 tỷ USD, góp phần tích cực cho cán cân thanh toán, giúp nâng cao dự trữ ngoại hối, ổn định tỷ giá và các chỉ số kinh tế vĩ mô khác của nền kinh tế.



TIN CHỨNG KHOÁN

Nova Group sau 1 tháng công bố tái cấu trúc: Cà phê Casa dừng hoạt động, PhinDeli gỡ biển, website Nova Service biến mất

Thời gian gần đây, nhiều nhân viên của hệ thống Citygym trao đổi với khách hàng về việc đổi chủ, một số phương thức vận hành theo đó cũng sẽ thay đổi. Chủ mới là một người khá nổi tiếng làm trong giới giải trí, một nguồn tin cho hay.

Mirae Asset: Áp lực giá vốn cao, trích lập dự phòng tăng mạnh, Coteccons lỗ khoảng 110 tỷ đồng năm 2022

Nguyên vật liệu chính và chi phí nhân công tăng mạnh, cùng với ghi nhận thêm khoản trích lập dự phòng lớn trong quý cuối năm khiến Coteccons chịu lỗ trong năm 2022.

Tập đoàn Thaco Industries xây dựng mô hình One-stop

Hiện nay, Việt Nam có hơn 7.000 doanh nghiệp cơ khí và 5.000 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ (CNHT). Tuy nhiên, do hạn chế về nguồn vốn, công nghệ, trình độ nhân sự nên hầu hết doanh nghiệp chỉ sản xuất, gia công một vài công đoạn hoặc cung cấp một dịch vụ.

Những dấu ấn nổi bật của Tập đoàn Thiên Long cuối năm 2022

Khai trương các cửa hàng mới - Clever Box, khánh thành nhà máy mới, khai trương trung tâm phân phối, đạt “cúp đúp” giải thưởng...là các hoạt động nổi bật của Tập đoàn Thiên Long trong quý cuối của năm 2022.

Họ dầu khí ước tính kết quả kinh doanh 2022: Nhiều DN đạt doanh thu cao nhất lịch sử, Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) ước lỗ hơn 700 tỷ trong quý 4

PV Gas và PV OIL cùng đạt doanh thu trên 100.000 tỷ đồng trong khi Đạm Cà Mau cũng đạt doanh thu cao nhất kể từ khi hoạt động.

Gập ghenh đường bán cà phê của các ông lớn F&B: NutiFood thoái vốn cà phê Phước An sau 5 năm gian khó, Hi!Cafe của Vinamilk "lặn mất tăm"

Hai đại gia ngành sữa NutiFood và Vinamilk nhiều lần ra mắt sản phẩm để chiếm thị phần cà phê hòa tan Việt Nam nhưng chưa gây được tiếng vang.

Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất bị thanh tra thuế

Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi vừa ban hành quyết định số 1475/QĐ - CTQG về việc thanh tra thuế tại Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất.

Thế Giới Di Động (MWG) ghi nhận doanh thu và lợi nhuận sụt giảm mạnh trong tháng 11

Tính riêng tháng 11, doanh thu Thế Giới Di Động khoảng 9.971 tỷ đồng, giảm 13% so cùng kỳ và lãi sau thuế đạt 159 tỷ đồng, giảm đến 67%. Đây là mức doanh thu thấp nhất hơn 1 năm và lợi nhuận thấp nhất kể từ tháng 4/2017 của Thế Giới Di Động.

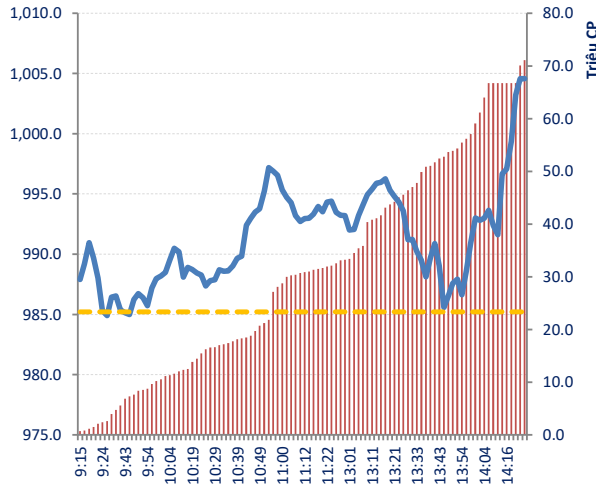
Cổ đông Hoá AN (DHA) sắp nhận tiền cổ tức đợt 1/2022 tỷ lệ 30%

Năm 2022, Hoá An lên kế hoạch chia cổ tức dự kiến từ 30 - 50% bằng tiền mặt.

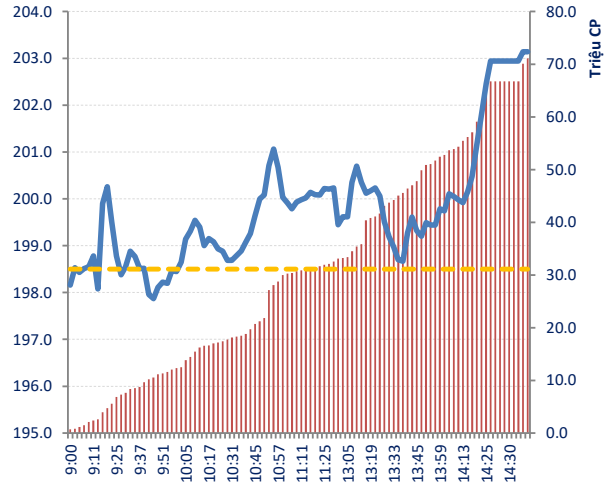


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

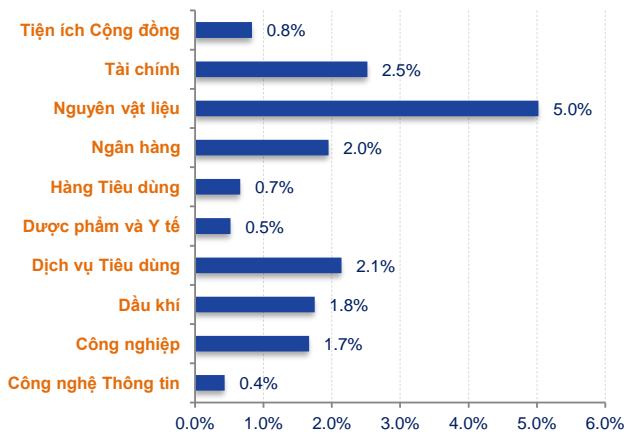
KLGD và VN-Index trong phiên



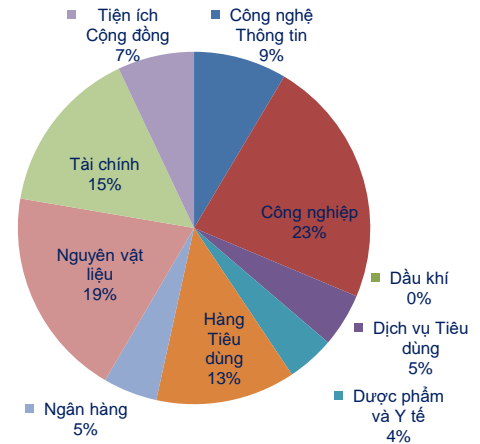
KLGD và HNX-Index trong phiên



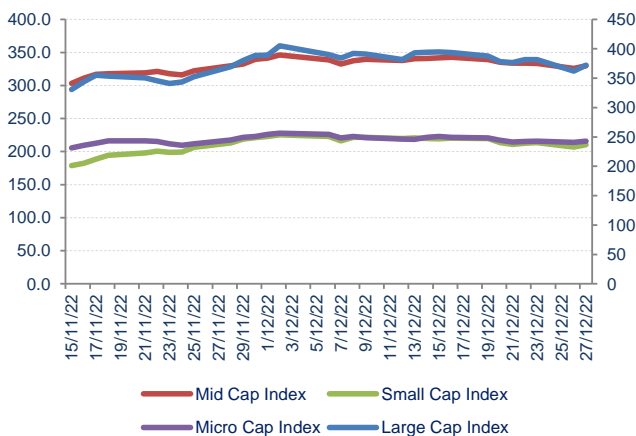
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



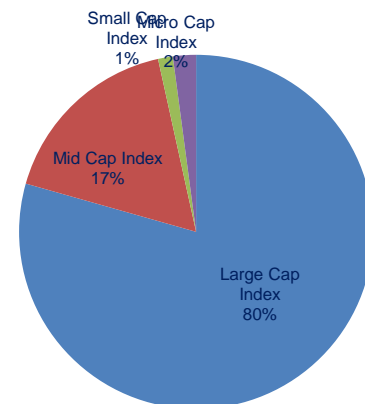
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVL	7,163,000	VGC	292,100	1	PVS	765,532	MBG	179,600
2	HPG	4,893,400	VHM	252,600	2	SHS	77,000	IDC	149,600
3	SSI	2,065,300	VSC	165,000	3	TNG	46,400	TVC	69,800
4	HPX	1,774,600	BFC	154,500	4	BCC	21,200	HBS	60,000
5	VND	1,722,000	NTL	120,300	5	BVS	12,200	PTI	37,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
GEX	12.90	13.10	↑ 1.55%	29,264,000	SHS	8.00	8.80	↑ 10.00%	16,691,215
NVL	14.05	14.40	↑ 2.49%	27,208,500	CEO	17.00	18.70	↑ 10.00%	9,202,066
HPG	17.10	18.25	↑ 6.73%	24,390,000	DNP	24.20	24.10	↓ -0.41%	7,271,800
VND	13.05	13.95	↑ 6.90%	22,800,600	PVS	21.40	22.10	↑ 3.27%	4,547,639
STB	21.90	22.50	↑ 2.74%	21,467,100	IDC	31.20	32.00	↑ 2.56%	2,931,415

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KBC	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%	SHS	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
SVC	50.00	53.50	3.50	↑ 7.00%	DC2	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
VRC	8.00	8.56	0.56	↑ 7.00%	CEO	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
PSH	4.44	4.75	0.31	↑ 6.98%	TMB	17.10	18.80	1.70	↑ 9.94%
HAG	8.03	8.59	0.56	↑ 6.97%	TSB	15.10	16.60	1.50	↑ 9.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVT	42.00	39.10	-2.90	↓ -6.90%	VHL	25.00	22.50	-2.50	↓ -10.00%
STG	42.50	39.60	-2.90	↓ -6.82%	PIA	29.00	26.10	-2.90	↓ -10.00%
IBC	2.79	2.60	-0.19	↓ -6.81%	MHL	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
VAF	8.82	8.23	-0.59	↓ -6.69%	SSM	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
ABR	9.33	8.71	-0.62	↓ -6.65%	TXM	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	29,264,000	2.4%	591	22.2	0.5
NVL	27,208,500	6.5%	1,466	9.8	0.6
HPG	24,390,000	18.5%	3,079	5.9	1.1
VND	22,800,600	17.0%	2,092	6.7	1.2
STB	21,467,100	11.6%	2,200	10.2	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	16,691,215	25.5%	1,009	8.7	0.8
CEO	9,202,066	8.8%	1,210	15.4	1.4
DNP	7,271,800	0.1%	46	520.0	0.7
PVS	4,547,639	3.9%	1,045	21.1	0.8
IDC	2,931,415	36.2%	6,373	5.0	1.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	↑ 7.0%	13.1%	2,936	7.3	0.9
SVC	↑ 7.0%	15.5%	9,593	11.2	1.6
VRC	↑ 7.0%	0.1%	13	638.8	0.3
PSH	↑ 7.0%	-10.0%	(1,358)	-	0.4
HAG	↑ 7.0%	21.7%	1,113	7.7	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	↑ 10.0%	25.5%	1,009	8.7	0.8
DC2	↑ 10.0%	6.4%	739	7.4	0.5
CEO	↑ 10.0%	8.8%	1,210	15.4	1.4
TMB	↑ 9.9%	31.4%	6,652	2.8	0.9
TSB	↑ 9.9%	4.2%	493	33.7	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	7,163,000	6.5%	1,466	9.8	0.6
HPG	4,893,400	18.5%	3,079	5.9	1.1
SSI	2,065,300	14.5%	2,144	8.5	1.2
HPX	1,774,600	7.3%	855	5.4	0.4
VND	1,722,000	17.0%	2,092	6.7	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	765,532	3.9%	1,045	21.1	0.8
SHS	77,000	25.5%	1,009	8.7	0.8
TNG	46,400	19.2%	2,958	4.6	0.8
BCC	21,200	3.9%	683	12.2	0.5
BVS	12,200	9.1%	2,760	6.3	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	374,342	22.0%	5,582	14.2	2.9
VHM	206,832	23.5%	7,265	6.5	1.5
VIC	203,664	0.6%	214	249.2	1.5
BID	202,341	17.5%	3,207	12.5	2.0
GAS	197,328	23.9%	7,058	14.6	3.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	20,610	6.8%	1,475	46.6	3.1
THD	12,705	12.6%	2,214	16.4	2.2
BAB	10,655	7.9%	907	14.4	1.1
PVS	10,563	3.9%	1,045	21.1	0.8
IDC	10,560	36.2%	6,373	5.0	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	2.88	5.9%	1,380	9.4	0.5
DXS	2.84	4.8%	861	7.3	0.3
TCD	2.83	17.5%	2,592	2.3	0.4
APG	2.82	9.1%	1,111	6.0	0.6
ANV	2.81	23.5%	4,883	4.6	1.0

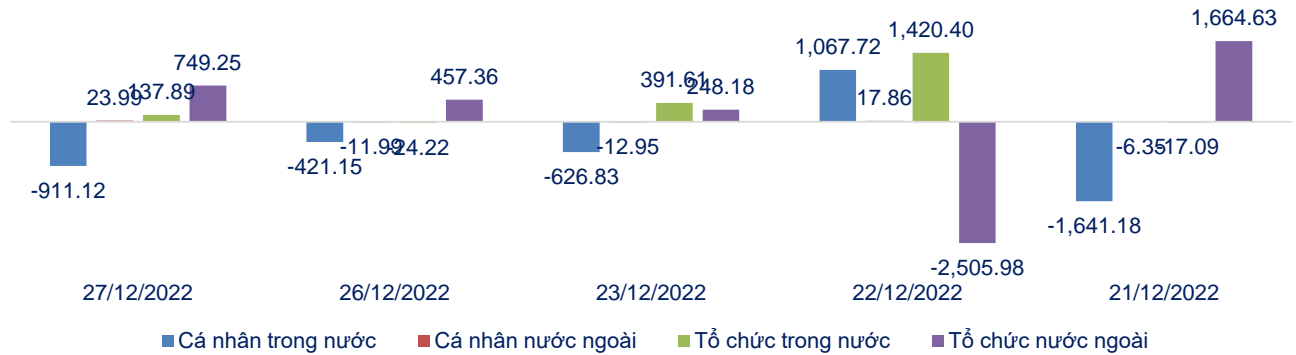
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	3.78	26.5%	5,055	8.8	3.7
CEO	3.43	8.8%	1,210	15.4	1.4
APS	3.25	10.4%	1,598	5.4	0.6
IDJ	3.12	11.7%	1,309	6.2	0.7
API	3.08	22.0%	2,340	3.9	0.8



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	8.75	22.3%	4,408	7.9	1.8
BCM	6.72	10.4%	1,799	44.4	4.4
VCB	6.59	22.0%	5,582	14.2	2.9
DGW	5.18	42.3%	5,279	7.3	2.8
VSC	4.35	11.3%	3,066	9.8	1.1

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-100.28	6.5%	1,466	9.8	0.6
GEX	-75.96	2.4%	591	22.2	0.5
HPG	-69.60	18.5%	3,079	5.9	1.1
BAF	-51.13	22.9%	2,522	7.3	1.5
VNM	-44.95	25.0%	4,233	18.1	4.7

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	4.39	11.6%	2,200	10.2	1.1
CTG	3.72	15.5%	3,240	8.2	1.2
SSI	3.27	14.5%	2,144	8.5	1.2
BID	3.22	17.5%	3,207	12.5	2.0
FPT	2.52	22.8%	4,799	15.9	3.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	-1.29	6.6%	909	28.4	1.8
BMI	-0.81	3.0%	779	27.0	1.0
HUB	-0.70	10.7%	2,347	6.6	0.7
VJC	-0.66	0.5%	152	708.6	3.3
DGW	-0.62	42.3%	5,279	7.3	2.8

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	75.79	2.4%	591	22.2	0.5
BAF	50.20	22.9%	2,522	7.3	1.5
OCB	25.44	15.4%	2,568	6.5	1.0
FPT	17.13	22.8%	4,799	15.9	3.5
VNM	12.07	25.0%	4,233	18.1	4.7

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	-36.39	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	-17.21	18.5%	3,079	5.9	1.1
VCB	-14.68	22.0%	5,582	14.2	2.9
STB	-8.31	11.6%	2,200	10.2	1.1
CTG	-7.74	15.5%	3,240	8.2	1.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

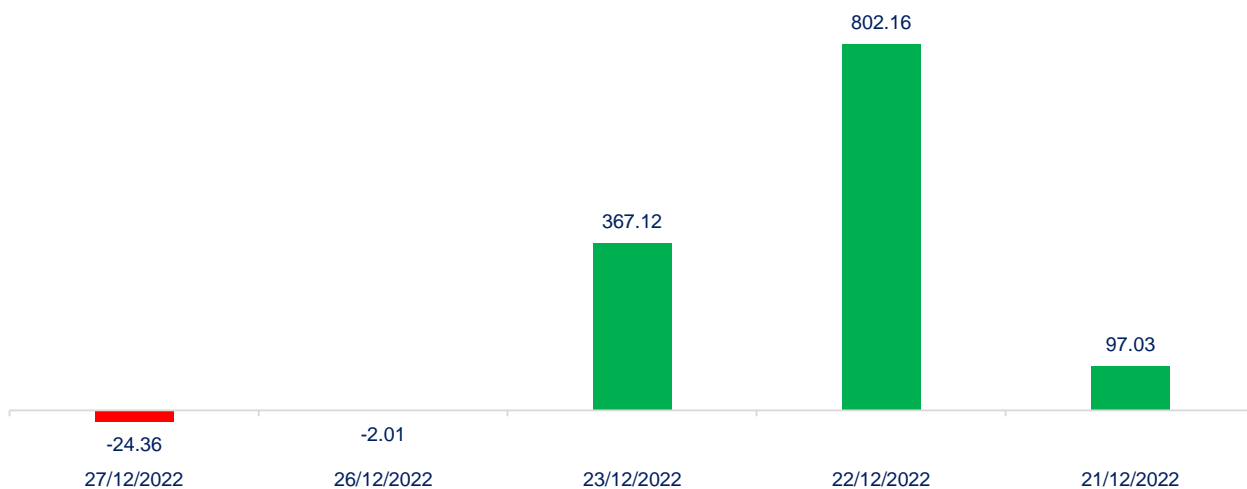
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	96.52	6.5%	1,466	9.8	0.6
HPG	87.40	18.5%	3,079	5.9	1.1
VRE	35.34	6.6%	909	28.4	1.8
SSI	33.30	14.5%	2,144	8.5	1.2
FUEVFVND	33.24	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-11.30	23.5%	7,265	6.5	1.5
VGC	-9.57	22.3%	4,408	7.9	1.8
BCM	-6.72	10.4%	1,799	44.4	4.4
VSC	-4.92	11.3%	3,066	9.8	1.1
DGW	-3.03	42.3%	5,279	7.3	2.8

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn